

Phụ lục VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẮT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2026/CV-TNCM

Cà Mau, ngày 30 tháng 06 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẮT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Cổ đông Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau

- Mã chứng khoán: CMV

- Địa chỉ: Số 70 – 72 Đề Thám, Phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lâm Quốc Khánh

- Điện thoại liên hệ: 0948.969.285

Fax: 02903.834.358

- E-mail: khanh.lq@tncm.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 30 tháng 06 năm 2026 Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau công bố thông tin như sau:

- Điều lệ Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau ngày 30 tháng 06 năm 2026. (sửa đổi, bổ sung lần thứ 17 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua ngày 20/06/2026).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/06/2026 tại đường dẫn <https://www.tncm.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Nơi nhân:

- Như trên;

- Lưu VT.

Đại diện tổ chức

Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Lâm Quốc Khánh

Appendix VI

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Issued in conjunction with Decision No. 21/QĐ-SGDVN dated December 21, 2021 of the General Director of the Vietnam Stock Exchange regarding the Regulation on Information Disclosure on the Vietnam Stock Exchange)

**CA MAU TRADING
JOINT STOCK COMPANY**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No. 60/2026/CV-TNCM

Ca Mau, June 30, 2026

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

To: - **The State Securities Commission**
- **Ho Chi Minh City Stock Exchange**
- **Shareholders of Ca Mau Trading Joint Stock Company**

1. Organization name: Ca Mau Trading Joint Stock Company

- Securities code: CMV
- Address: No. 70 – 72 De Tham, An Xuyen Ward, Ca Mau Province
- Person authorized to disclose information: Mr. Lam Quoc Khanh
- Contact phone number: 0948.969.285 Fax: 02903.834.358
- E-mail: khanh.lq@tncm.com.vn

2. Content of information disclosure:

On June 30, 2026, Cà Mau Trading Joint Stock Company made the following announcement:

Charter of Cà Mau Trading Joint Stock Company dated June 30, 2026 (17th amendment and supplement pursuant to the resolution of the General Meeting of Shareholders approved on June 20, 2026).

This information has been published on the company's official website on June 30, 2026 at: <https://www.tncm.com.vn/>

We hereby certify that the disclosed information is accurate and take full legal responsibility for its content.

Recipients:

- *As above;*
- *Office archives.*

**Representative of the organization
Authorised Person to Disclose Information**
(Signature, full name, title, and seal)



Lâm Quốc Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU



(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Cty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau)

Cà Mau, ngày 20 tháng 06 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	22

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	27
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	31
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	32
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	32
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	32
Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp	32
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	33
Điều 36. Thư ký Công ty	33
IX. BAN KIỂM SOÁT	34
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	34
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát.....	34
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát	35
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	35
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát	36
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	36
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	37
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	38
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	38
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	38
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	39
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	39
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	39
Điều 47. Phân phối lợi nhuận	39

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	40
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	40
Điều 49. Năm tài chính.....	40
Điều 50. Chế độ kế toán	40
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	40
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	40
Điều 52. Báo cáo thường niên	41
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	41
Điều 53. Kiểm toán.....	41
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	41
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp	41
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	41
Điều 55. Giải thể Công ty.....	41
Điều 56. Thanh lý	42
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	42
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	42
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	43
Điều 58. Điều lệ Công ty.....	43
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	43
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-DHĐCĐ ngày 20 tháng 06 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- c) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- e) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- f) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- g) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- h) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
- i) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
- j) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Thành viên Ban kiểm soát* là Kiểm soát viên
- l) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- m) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU**
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt: **CAMEX**

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 70-72, đường Đề Thám, Phường An Xuyên, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-290) 3 822 847
- Fax: (84-290) 3 834 358 – 3 836 893
- E-mail: info@tncm.com.vn
- Website: www.tncm.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề	Mã
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4671 (chính)
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà; Chia tách đất và cải tạo đất	4299
4	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn và đồ uống không có cồn	4633
5	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
6	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo Chi tiết: Bán buôn thuốc lá điếu các loại	4634
7	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng; Bán buôn giá sách, kệ và đồ nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
8	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc; Bán lẻ giày, dép; Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác	4771
9	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn	4632

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

	đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác	
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4673
11	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới và thô sơ	5022
12	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải; Bán buôn chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày, dép	4641
14	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ; Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
16	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi	4763
17	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740
18	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; Cho thuê và vận hành nhà ở và đất ở; Cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở; Kinh doanh bất động sản khác	6810
20	Trồng lúa	0111
21	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng rau, đậu các loại; Trồng hoa hàng năm	0118
22	Trồng cây ăn quả	0121
23	Trồng cây lâu năm khác	0129
24	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; khai thác, nuôi trồng thủy hải sản và hoạt động dịch vụ có liên quan; khai thác thủy sản.	0240

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

25	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: Nuôi cá, nuôi tôm, nuôi thủy sản khác	0321
26	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi cá, nuôi tôm, nuôi thủy sản khác, sản xuất giống thủy sản nội địa.	0322
27	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến và bảo quản thuye dán đông lạnh; chế biến và bảo quản thủy sản khô; chế biến và bảo quản nước mắm; chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản	1020
28	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Sản xuất nước ép từ rau quả; chế biến và bảo quản rau quả khác.	1030

2. Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh về tất cả các ngành nghề được phép kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhằm đạt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận; Tạo việc làm ổn định cho người lao động; Tăng trưởng và phát triển bền vững; đảm bảo lợi ích của công ty cũng như của các cổ đông; Thực hiện đúng nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước...

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **181.558.680.000 đồng (Một trăm tám mươi một tỷ năm trăm năm mươi tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)**.
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 18.155.868 cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Do Công ty có tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, thời điểm cổ phần hóa đã quá ba năm so với ngày thông qua Điều lệ này, do đó những quy định đối với cổ đông sáng lập của Công ty không còn hiệu lực.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị
3. Ban kiểm soát
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

đồng là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp.

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu

đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến

nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định

họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f) Gia hạn hoạt động Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

- c) Định hướng phát triển Công ty;
- d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm
- h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
- 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên độc lập.

Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- q) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá 1/2) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ Công ty.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Tổng Giám đốc điều hành và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5, Điều 162 Luật Doanh nghiệp.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Ban Kiểm Soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và các tiêu chuẩn sau:
 - a) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ngoài các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

minh; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch/đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu [06 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau nhất trí thông qua ngày 20 tháng 06 năm 2026 tại Cà Mau và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
-----oOo-----

CHARTER

CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY



(Issued pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders of Camau Trading Joint Stock Company)

Ca Mau, June .30., 2026

TABLE OF CONTENTS

PREAMBLE.....5

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER.....5

 Article 1. Interpretation of terms5

II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY.....6

 Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations, and duration of operation of the Company6

 Article 3. Legal representative of the Company6

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY......7

 Article 4. Operational objectives of the Company7

 Article 5. Scope of business and operations of the Company9

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS10

 Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders10

 Article 7. Share certificates.....10

 Article 8. Other securities certificates.....11

 Article 9. Share transfer11

 Article 10. Share forfeiture11

V. ORGANIZATIONAL, MANAGEMENT, AND SUPERVISORY STRUCTURE12

 Article 11. Organizational, management, and supervisory structure.....12

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS12

 Article 12. Rights of shareholders12

 Article 13. Obligations of shareholders14

 Article 14. General Meeting of Shareholders14

 Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders16

 Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders18

 Article 17. Variation of rights.....18

 Article 18. Convening meetings, meeting agendas, and notices of General Meeting of Shareholders19

 Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders20

 Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders21

 Article 21. Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders23

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

Article 22. Authority and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders	24
Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders	26
Article 24. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders	27
VII. BOARD OF DIRECTORS.....	27
Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors.....	27
Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors	28
Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors.....	29
Article 28. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors	31
Article 29. Chairperson of the Board of Directors	31
Article 30. Meetings of the Board of Directors	32
Article 31. Subcommittees of the Board of Directors	34
Article 32. Person in charge of Corporate Governance	34
VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....	35
Article 33. Organizational structure of management.....	35
Article 34. Business Executives	35
Article 35. Appointment, dismissal, rights, and obligations of the General Director	35
Article 36. Company Secretary.....	36
IX. SUPERVISORY BOARD	37
Article 37. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board.....	37
Article 38. Composition of the Supervisory Board	37
Article 39. Head of the Supervisory Board	38
Article 40. Rights and obligations of the Supervisory Board.....	38
Article 41. Meetings of the Supervisory Board	39
Article 42. Salary, remuneration, bonus, and other benefits of members of the Supervisory Board	39
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES.....	40
Article 43. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest	40
Article 44. Liability for damages and compensation.....	41
XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS.....	41
Article 45. Right to inspect books and records.....	41

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION	42
Article 46.Employees and trade union.....	42
XIII. PROFIT DISTRIBUTION.....	42
Article 47.Profit distribution.....	42
XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM	43
Article 48.Bank accounts.....	43
Article 49.Fiscal year.....	43
Article 50.Accounting system	43
XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES.....	43
Article 51.Annual, semi-annual, and quarterly financial statements.....	43
Article 52.Annual report.....	44
XVI. COMPANY AUDIT.....	44
Article 53.Audit	44
XVII. COMPANY SEAL.....	44
Article 54.Company seal	44
XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY.....	44
Article 55.Dissolution of the Company	44
Article 56.Liquidation.....	45
XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION	45
Article 57.Internal dispute resolution	45
XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER.....	46
Article 58.Company Charter.....	46
XXI. EFFECTIVE DATE	46
Article 59.Effective date.....	46

PREAMBLE

This Charter was adopted pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated June 20, 2026.

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

1. In this Charter, the following terms shall be understood as follows:

- a) *Charter capital* is the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the Joint Stock Company and in accordance with the provisions of Article 6 of this Charter;
- b) *Law on Enterprises* is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- c) *Law on Securities* is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- d) *Date of establishment* is the date on which the Company is first granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent valid documents);
- e) *Business executives* are the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other executives appointed by the Board of Directors;
- f) *Business managers* are the managers of the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and individuals holding other management titles appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;
- g) *Related persons* are individuals or organizations as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- h) *Shareholders* are individuals or organizations owning at least one share of the Joint Stock Company;
- i) *Founding shareholders* are shareholders owning at least one ordinary share and signing the list of founding shareholders of the Joint Stock Company;
- j) *Major shareholders* are shareholders as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
- k) *Members of the Supervisory Board* are Supervisors;
- l) *Duration of operation* is the operating period of the Company as specified in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;
- m) *Stock Exchange* refers to the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In this Charter, references to one or more other regulations or documents include amendments, supplements, or replacement documents.

3. The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.

II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations, and duration of operation of the Company

1. Company name:

- Company name in English: **CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY**

- Abbreviated name: **CAMEX**

2. The Company is a joint stock company with legal personality in accordance with the current laws of Vietnam.

3. Registered headquarters of the Company:

- Headquarters address: No. 70-72, De Tham Street, An Xuyen Ward, Ca Mau Province, Vietnam.

- Telephone: (84-290) 3 822 847

- Fax: (84-290) 3 834 358 – 3 836 893

- E-mail: info@tncm.com.vn

- Website: www.tncm.com.vn

4. The Company may establish branches and representative offices in business locations to carry out the Company's operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Unless terminated before the expiration of the period specified in Clause 2, Article 55 of this Charter, the duration of operation of the Company is indefinite from the date of establishment.

Article 3. Legal representative of the Company

The Company has 1 legal representative who is the General Director.

The legal representative of the Company is the individual representing the Company in exercising rights and obligations arising from the Company's transactions, representing the Company as a plaintiff, defendant, or person with related interests and obligations before Arbitrators and Courts. The responsibilities of the legal representative are carried out in accordance with Article 13 of the Law on Enterprises and other rights and obligations as prescribed by current law.

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

The legal representative of the Company must reside in Vietnam; and must authorize in writing another person to exercise the rights and obligations of the legal representative at the Company when leaving Vietnam.

In case the authorization expires and the legal representative of the Company has not returned to Vietnam and there is no other authorization, the authorized person shall continue to exercise the rights and obligations of the legal representative of the Company within the authorized scope until the legal representative of the Company returns to work, or until the Board of Directors decides to appoint another person as a replacement.

In case of absence from Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to exercise the rights and duties of the legal representative of the Company, the Board of Directors shall appoint another person as a replacement.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Operational objectives of the Company

1. The Company's main business lines are:

No.	Business line name	Code
1	Wholesale of solid, liquid, gaseous fuels and related products Details: Wholesale of petroleum and related products; Wholesale of gas and related products	4671 (main)
2	Wholesale of other machinery, equipment and spare parts Details: Wholesale of electrical machinery, equipment, and electrical materials (generators, electric motors, wires, and other equipment used in electrical circuits); Wholesale of office machinery, equipment, and spare parts (except computers and peripheral equipment); Wholesale of other machinery, equipment, and spare parts not elsewhere classified	4659
3	Construction of other civil engineering works Details: Construction of works other than buildings; Land clearing and land improvement	4299
4	Wholesale of beverages Details: Wholesale of alcoholic and non-alcoholic beverages	4633
5	Repair and maintenance of automobiles and other motor vehicles	9531
6	Wholesale of tobacco and tobacco products Details: Wholesale of various types of cigarettes	4634
7	Wholesale of other household goods Details: Wholesale of suitcases, bags, purses, and other leather and imitation leather goods; Wholesale of pharmaceuticals and medical instruments; Wholesale of perfumes, cosmetics, and sanitary preparations; Wholesale of ceramics, glassware, and pottery; Wholesale of household electrical appliances; Wholesale of bookshelves, racks, and similar furniture; Wholesale of books,	4649

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

	newspapers, magazines, and stationery; Wholesale of sports and fitness equipment; Wholesale of other household goods not elsewhere classified	
8	Retail sale of clothing, footwear, leather and imitation leather goods Details: Retail sale of clothing; Retail sale of footwear; Retail sale of suitcases, bags, purses, and other leather and imitation leather goods	4771
9	Wholesale of food Details: Wholesale of meat and meat products; Wholesale of seafood; Wholesale of vegetables and fruits; Wholesale of coffee; Wholesale of tea; Wholesale of sugar, milk and dairy products, confectionery, and products processed from cereals, flour, and starch; Wholesale of other food products	4632
10	Wholesale of other construction materials and installation equipment Details: Wholesale of bamboo, rattan, timber, and processed wood; Wholesale of cement; Wholesale of construction glass; Wholesale of bricks, tiles, stone, sand, and gravel; Wholesale of paints and varnishes; Wholesale of ceramic tiles and sanitary equipment; Wholesale of hardware; Wholesale of other construction materials and installation equipment.	4673
11	Inland waterway cargo transport Details: Inland waterway cargo transport by motorized and non-motorized vehicles	5022
12	Installation of other construction systems	4329
13	Wholesale of fabrics, clothing, and footwear Details: Wholesale of fabrics; Wholesale of blankets, curtains, bed sheets, pillows, and other textile goods; Wholesale of clothing; Wholesale of footwear	4641
14	Wholesale of raw agricultural and forestry products (except wood, bamboo, and rattan) and live animals Details: Wholesale of paddy, corn, and other cereal grains; Wholesale of animal, poultry, and aquatic feed and feed ingredients; Wholesale of other raw agricultural and forestry products (except wood, bamboo, and rattan)	4620
15	Road cargo transport Details: Cargo transport by specialized automobiles; Cargo transport by other types of automobiles (except specialized automobiles); Cargo transport by other motorized vehicles; Cargo transport by non-motorized vehicles; Cargo transport by other road vehicles	4933
16	Retail sale of games and toys	4763
17	Retail sale of information and communication technology equipment	4740
18	Site preparation	4312
19	Real estate business, land use rights owned, used, or leased by the owner	6810

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

	Details: Buying and selling of residential houses and residential land use rights; Buying and selling of non-residential houses and land use rights; Leasing and operating residential houses and land; Leasing and operating non-residential houses and land; Other real estate business	
20	Rice cultivation	0111
21	Cultivation of vegetables, various types of beans, and flowers Details: Cultivation of vegetables and various types of beans; Cultivation of annual flowers	0118
22	Cultivation of fruit trees	0121
23	Cultivation of other perennial crops	0129
24	Forestry service activities; exploitation, aquaculture, and related service activities; aquatic exploitation.	0240
25	Marine aquaculture Details: Fish farming, shrimp farming, and other aquaculture	0321
26	Inland aquaculture Details: Fish farming, shrimp farming, other aquaculture, and production of inland aquatic breeds.	0322
27	Processing and preservation of aquatic products and aquatic product derivatives Details: Processing and preservation of frozen aquatic products; processing and preservation of dried aquatic products; processing and preservation of fish sauce; processing and preservation of other aquatic products	1020
28	Processing and preservation of vegetables and fruits Details: Production of vegetable and fruit juices; processing and preservation of other vegetables and fruits.	1030

2. The Company is established to mobilize and use capital effectively in production and business activities in all sectors permitted by the Business Registration Certificate in order to achieve the goal of profit maximization; create stable employment for employees; achieve sustainable growth and development; ensure the interests of the company as well as shareholders; and fulfill obligations to the state budget...

Article 5. Scope of business and operations of the Company

1. The Company is permitted to plan and conduct all business activities according to the Company's business lines announced on the National Business Registration Portal and this Charter, in accordance with current laws, and to implement appropriate measures to achieve the Company's objectives.
2. The Company may conduct business activities in other sectors not prohibited by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

IV.CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. The Charter capital of the Company is 181,558,680,000 VND (One hundred eighty-one billion, five hundred fifty-eight million, six hundred eighty thousand VND).

The total Charter capital of the Company is divided into 18,155,868 shares, with a par value of 10,000 VND/share.

2. The Company may change its Charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

3. Shares of the Company on the date of adoption of this Charter include ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of share are specified in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. The Company may issue other types of preference shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. As the Company was formerly a State-owned enterprise that has been equitized, and the time of equitization has exceeded three years from the date of adoption of this Charter, the regulations regarding founding shareholders of the Company are no longer effective.

6. Ordinary shares must be prioritized for offering to existing shareholders in proportion to their ordinary share ownership ratio in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares that shareholders do not register to purchase will be decided by the Company's Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and others on conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or provided otherwise by securities laws.

7. The Company may purchase shares issued by the Company itself in the manners prescribed in this Charter and current laws.

8. The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.

Article 7. Share certificates

1. Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number and type of shares owned.

2. A share certificate is a type of security certifying the legal rights and interests of the owner to a portion of the share capital of the issuing organization. The share certificate must contain all the contents prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within 20 days from the date of submitting the complete application for transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within two months from the date of full payment for the shares in accordance with the Company's share issuance plan (or other period as specified in the Issuance Terms), the owner of the shares shall be issued a share certificate. Share owners do not have to pay the Company for the cost of printing share certificates.

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

4. In case a share certificate is lost, damaged, or destroyed in other forms, the shareholder shall be issued a replacement share certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:

- a) Information about the share certificate that has been lost, damaged, or destroyed in other forms;
- b) Commitment to take responsibility for disputes arising from the issuance of new share certificates.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company issued shall bear the signature of the Legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Share transfer

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law; shares registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the regulations of the law on securities and the securities market.

2. Shares that have not been fully paid for may not be transferred or enjoy related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares, and other benefits as prescribed by law.

Article 10. Share forfeiture

1. In case a shareholder does not fully and timely pay the amount payable for the purchase of shares, the Board of Directors shall notify and have the right to require that shareholder to pay the remaining amount and be responsible corresponding to the total par value of the shares registered for purchase for the Company's financial obligations arising from the failure to make full payment.

2. The aforementioned payment notice must clearly state the new payment deadline (at least 07 days from the date of sending the notice), the payment location, and the notice must clearly state that in case of failure to pay as required, the unpaid shares will be forfeited.

3. The Board of Directors has the right to forfeit shares that have not been fully and timely paid for in case the requirements in the aforementioned notice are not met.

4. Forfeited shares are considered shares authorized for offering as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale or redistribution on terms and in a manner that the Board of Directors deems appropriate.

5. Shareholders holding forfeited shares must relinquish their shareholder status with respect to those shares, but must still be responsible corresponding to the total par value of the shares registered for purchase for the Company's financial obligations arising at the time of forfeiture as decided by the Board of Directors from the date of forfeiture until the date of payment. The Board of Directors has full authority to decide on the compulsory payment of the entire value of the shares at the time of forfeiture.

6. A forfeiture notice shall be sent to the holder of the forfeited shares before the time of forfeiture. The forfeiture remains effective even in case of errors or negligence in sending the notice.

V. ORGANIZATIONAL, MANAGEMENT, AND SUPERVISORY STRUCTURE

Article 11. Organizational, management, and supervisory structure

The organizational, management, and supervisory structure of the Company includes:

1. General Meeting of Shareholders.
2. Board of Directors
3. Supervisory Board
4. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of shareholders

1. Ordinary shareholders have the following rights:
 - a) To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly or through an authorized representative or other forms as prescribed by the Company Charter and the law. Each ordinary share has one vote;
 - b) To receive dividends at the level decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c) To be prioritized to purchase new shares in proportion to the ordinary share ownership ratio of each shareholder in the Company;
 - d) To freely transfer their shares to others, except in cases prescribed in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of law;
 - e) To review, search, and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request correction of inaccurate information about themselves;
 - f) To review, search, extract, or copy the Company Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g) Upon the dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets corresponding to the share ownership ratio in the Company;
 - h) To request the Company to repurchase shares in cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i) To be treated equally. Each share of the same type gives the owning shareholder equal rights, obligations, and benefits. In case the Company has different types of preference shares, the rights and obligations attached to those preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - j) To have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law;

k) To have their legal rights and interests protected; to request the suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

l) Other rights as prescribed by law and this Charter.

2. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares have the following rights:

a) To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b) To review, search, and extract minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, and transactions requiring approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets or business secrets;

c) To request the Supervisory Board to inspect specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal identification documents for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal identification documents of the organization, and headquarters address for institutional shareholders; the number of shares and the time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the entire group of shareholders, and the ownership ratio in the total shares of the Company; the issue to be inspected and the purpose of the inspection;

d) To propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than [03] working days before the opening date. The proposal must clearly state the shareholder's name, the number of each type of shares held by the shareholder, and the issue proposed to be included in the meeting agenda;

e) Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination of candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board shall be carried out as follows:

a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the shareholders attending the meeting about the group formation before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholders or groups of shareholders specified in this Clause have the right to nominate one or more persons as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board. In case the number of candidates nominated by

shareholders or groups of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders in accordance with Article 25 and Article 37 of this Charter.

Article 13. Obligations of shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. To pay in full and on time for the shares committed to be purchased.
2. Not to withdraw capital contributed by ordinary shares from the Company in any form, except in cases where shares are repurchased by the Company or others. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this Clause, that shareholder and related persons in the Company shall be jointly and severally liable for the Company's debts and other asset obligations within the value of the withdrawn shares and damages incurred.
3. To comply with the Company Charter and the Company's Internal Management Regulations.
4. To abide by the Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. To keep confidential the information provided by the Company in accordance with the Company Charter and the law; to use the provided information only to exercise and protect their legal rights and interests; it is strictly prohibited to disseminate, copy, or send the information provided by the Company to other organizations or individuals.
6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote/elect through the following forms:
 - a) Attending and voting/electing directly at the meeting;
 - b) Authorizing other individuals or organizations to attend and vote/elect at the meeting;
 - c) Attending and voting/electing via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
 - d) Sending voting/election ballots to the meeting via mail, fax, or email;
7. To be personally liable when acting on behalf of the Company in any form to commit one of the following acts:
 - a) Violating the law;
 - b) Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
 - c) Paying debts that are not yet due before financial risks to the Company.
8. To fulfill other obligations as prescribed by current law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall meet annually once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the annual General Meeting of Shareholders in necessary cases, but not exceeding 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue for the General Meeting of Shareholders is determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select a suitable venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on issues as prescribed by law and the Company Charter, and approve the audited annual financial statements. In case the audit report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, adverse opinions, or disclaimers, the Company must invite a representative of the approved audit firm that performed the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and the representative of the aforementioned approved audit firm is responsible for attending the Company's annual General Meeting of Shareholders.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;
- b) The remaining number of members of the Board of Directors or members of the Supervisory Board is less than the minimum number of members as prescribed by law;
- c) At the request of shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and bear sufficient signatures of the related shareholders, or the request document may be prepared in multiple copies and collect sufficient signatures of the related shareholders;
- d) At the request of the Supervisory Board;
- e) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

- a) The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors or members of the Supervisory Board is as specified in Point b, Clause 3 of this Article;

The Board of Directors must notify in case an independent member of the Board of Directors no longer meets the standards and conditions at the most recent General Meeting of Shareholders, or convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to elect additional or replacement independent members of the Board of Directors within 06 months from the date of receiving the notice from the related independent member of the Board of Directors;

- b) In case the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, then within the next 30 days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors to convene the meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
- c) In case the Supervisory Board fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b, Clause 4 of this Article, then the shareholders or groups of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article have the right to represent the Company to convene the meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

In this case, the shareholders or groups of shareholders convening the meeting of the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the meeting of the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

- d) Procedures for organizing the meeting of the General Meeting of Shareholders are in accordance with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

- 1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:
 - a) To approve the Company's development orientation;
 - b) To decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for offering; to decide on the annual dividend level for each type of share;
 - c) To elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
 - d) To decide on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
 - e) To decide on amendments and supplements to the Company Charter;
 - f) To approve annual financial statements;
 - g) To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each type;
 - h) To review and handle violations by members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;
 - i) To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
 - j) To decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

- k) To approve, supplement, and adjust Internal Management Regulations; Regulations on the operation of the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - l) To approve the list of approved audit firms; to decide on the approved audit firm to inspect the Company's operations, and to dismiss the approved auditor when deemed necessary;
 - m) Other rights and obligations as prescribed by law.
2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following issues:
- a) The Company's annual business plan;
 - b) Audited annual financial statements;
 - c) Report of the Board of Directors on the management and performance results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
 - d) Report of the Supervisory Board on the Company's business results and the performance results of the Board of Directors and the General Director;
 - e) Self-assessment report on the performance results of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board;
 - f) Dividend level for each share of each type;
 - g) Number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - h) Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
 - i) Decision on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - j) Approval of the list of approved audit firms; decision on the approved audit firm to inspect the Company's operations when deemed necessary;
 - k) Supplement and amendment of the Company Charter;
 - l) Types of shares and the number of new shares issued for each type of share, and the transfer of shares by founding members within the first 03 years from the date of establishment;
 - m) Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;
 - n) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of a liquidator;
 - o) Decision on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
 - p) Decision on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each type;
 - q) The Company's signing of contracts or transactions with subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the Company's total asset value recorded in the most recent financial statements;

- r) Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
 - s) Approval, supplementation, and adjustment of the Internal Regulations on Corporate Governance, Regulations on the operation of the Board of Directors, and Regulations on the operation of the Supervisory Board;
 - t) Other issues as prescribed by law and this Charter.
3. All resolutions and issues included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders or authorized representatives of institutional shareholders may attend the meeting directly or authorize one or more other individuals or organizations to attend, or attend through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.

2. The authorization for an individual or organization to represent at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be in writing. The authorization document shall be prepared in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of authorization, the scope of authorization, the duration of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document when registering for the meeting.

3. Voting ballots/Election ballots of the authorized person attending the meeting within the authorized scope remain effective in the following cases:

- a) The authorizing person has died, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;
- b) The authorizing person has revoked the authorization designation;
- c) The authorizing person has revoked the authority of the person performing the authorization.

This provision does not apply in case the Company receives notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 17. Variation of rights

1. The variation or cancellation of special rights attached to a type of preference share is effective when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders regarding content that adversely changes the rights and obligations of shareholders holding preference shares shall only be passed if approved by shareholders holding 75% or more of the total preference shares of that type attending the meeting, or if approved by shareholders holding 75% or more of the total preference shares of that type in case the resolution is passed in the form of written opinion collection.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preference share to approve the variation of rights mentioned above is only valid when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that type. In case there are not enough delegates as mentioned above, the meeting shall be reconvened within the next 30 days, and those holding shares of that type (regardless of the number of people and number of shares) present in person or through an authorized representative shall be considered as having sufficient delegates as required. At the aforementioned meetings of shareholders holding preference shares, those holding shares of that type present in person or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the aforementioned meetings.

3. The procedures for conducting such separate meetings are carried out similarly to the provisions in Article 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Unless otherwise provided by the terms of share issuance, the special rights attached to any class of shares with preferential rights regarding some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening meetings, meeting agendas, and notices of General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene the Annual and Extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene an Extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a) Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote/elect at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information regarding the preparation of the list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the final registration date;
- b) Prepare the agenda and content of the meeting;
- c) Prepare documents for the meeting;
- d) Draft the resolution of the General Meeting of Shareholders based on the expected content of the meeting;
- e) Determine the time and location of the meeting;
- f) Notify and send the notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders eligible to attend;
- g) Other tasks to serve the meeting.

3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring it reaches the shareholders' contact addresses, and simultaneously disclosed on the

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

Company's website and the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the meeting notice to all shareholders on the list of shareholders eligible to attend at least 21 days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is duly sent or dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In case documents are not attached to the notice of the General Meeting of Shareholders, the meeting notice must clearly state the link to the full meeting documents so that shareholders can access them, including:

- a) Meeting agenda and documents used in the meeting;
- b) List and detailed information of candidates in case of electing members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- c) Voting/election ballots;
- d) Draft resolutions for each matter in the meeting agenda.

4. Shareholders or groups of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date of the meeting. The proposal

must clearly state the shareholder's name, the quantity of each class of shares held by the shareholder, contact address, nationality, Citizen Identity Card number, People's Identity Card, Passport, or other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise code or establishment decision number, head office address for institutional shareholders; the quantity and class of shares held by that shareholder, and the matter proposed to be included in the meeting agenda.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal prescribed in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:

- a) The proposal is sent not in accordance with the provisions of Clause 4 of this Article;
- b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c) The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal prescribed in Clause 4 of this Article in the expected agenda and content of the meeting, except for the case prescribed in Clause 5 of this Article; the proposal is officially added to the meeting agenda and content if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

1. The General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending represents more than 50% of the total voting shares.
2. In case the first meeting does not meet the conditions for conduct as prescribed in Clause 1 of this Article, the notice for the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending represents 33% or more of the total voting shares.
3. In case the second meeting does not meet the conditions for conduct as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice for the third meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of voting shares of the shareholders attending.

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before opening the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and must continue registration until all shareholders eligible to attend are present and registered according to the following sequence:
 - a) When conducting shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card/ballot/election ballot, on which are recorded the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of voting shares/votes of that shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by voting in favor, against, or abstaining. The vote counting results shall be announced by the Chairperson/Vote Counting Committee immediately before the closing of the meeting. The General Meeting shall elect those responsible for counting or supervising the vote counting as proposed by the Chairperson. The number of members of the Vote Counting Committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the meeting Chairperson;
 - b) Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons arriving after the meeting has opened have the right to register immediately and thereafter have the right to participate and vote/elect at the meeting immediately after registration. The Chairperson is not responsible for stopping the meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of matters already voted/elected upon remains unchanged.
2. The election of the Chairperson, Secretary, and Vote Counting Committee is prescribed as follows:
 - a) The Chairperson of the Board of Directors shall act as the Chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as the Chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairperson is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to act as the meeting Chairperson by majority principle. In case no one can be elected as Chairperson, the Head of the Supervisory Board shall preside over the General Meeting of

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

Shareholders to elect a meeting Chairperson from among those present, and the person with the highest number of votes shall act as the meeting Chairperson;

b) Except for the case prescribed in Point a of this Clause, the person signing the notice to convene the General Meeting of Shareholders shall preside over the General Meeting of Shareholders to elect a meeting Chairperson, and the person with the highest number of votes shall act as the meeting Chairperson;

c) The Chairperson shall appoint one or more persons to act as meeting Secretary;

d) The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the Vote Counting Committee as proposed by the meeting Chairperson.

3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time for each matter in the meeting agenda.

4. The meeting Chairperson has the right to implement necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.

a) Arrange seating at the location of the General Meeting of Shareholders;

b) Ensure safety for everyone present at the meeting locations;

c) Create conditions for shareholders to attend (or continue attending) the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders has full authority to change the aforementioned measures and apply all necessary measures. Applied measures may include issuing entry passes or using other selection forms.

5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter in the agenda. Voting shall be conducted by voting in favor, against, or abstaining. The vote counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting.

6. Shareholders or authorized persons attending the meeting arriving after the meeting has opened are still allowed to register and have the right to participate in voting immediately after registration; in this case, the validity of matters already voted upon remains unchanged.

7. The person convening the meeting or the Chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

a) Require all attendees to undergo inspection or other legal and reasonable security measures;

b) Request competent authorities to maintain meeting order; expel those who do not comply with the Chairperson's authority, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting, or do not comply with security inspection requirements from the General Meeting of Shareholders.

8. The Chairperson has the right to postpone the General Meeting of Shareholders that has sufficient registered attendees for a maximum of 03 working days from the intended opening date and may only postpone the meeting or change the meeting location in the following cases:

- a) The meeting location does not have enough convenient seating for all attendees;
- b) Information facilities at the meeting location do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;
- c) There are attendees obstructing or disrupting order, with the risk of preventing the meeting from being conducted in a fair and legal manner.

9. In case the Chairperson postpones or pauses the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 6 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among those present to replace the Chairperson and conduct the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be legally effective.

10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders via online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 21. Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions on the following matters shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending, except for the cases prescribed in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Class of shares and total number of shares of each class;
- b) Change of business lines and sectors;
- c) Change of the Company's management organizational structure;
- d) Investment projects or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except where the Company's Charter stipulates a different ratio or value;
- e) Reorganization or dissolution of the Company;
- f) Extension of the Company's operation term;

2. Resolutions shall be passed when approved by shareholders owning more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending, except for the cases prescribed in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

Note: In case of electing members of the Board of Directors and the Supervisory Board, if the number of candidates is less than or equal to the number of members of the Board of Directors/Supervisory Board to be elected, the election of members of the Board of Directors/Supervisory Board may be conducted by the cumulative voting method as above or by the voting method (in favor, against, abstaining). The voting ratio for approval by the voting method shall be implemented according to Clause 2, Article 21 of the Company Charter.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter.

Article 22. Authority and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented according to the following provisions:

1. The Board of Directors has the right to collect shareholders' opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders on the following matters:

- a) Amendment and supplementation of the contents of the Company Charter;
- b) Approval, supplementation, and adjustment of the Internal Regulations on Corporate Governance, Regulations on the Operation of the Board of Directors, and Regulations on the Operation of the Supervisory Board;
- c) The Company's development orientation;
- d) Class of shares and total number of shares of each class;
- e) Election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- f) Investment projects or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
- g) Approval of annual financial statements;
- h) Reorganization or dissolution of the Company.
- i) Change of business lines and sectors;
- j) Change of the Company's management organizational structure;
- k) Other matters when the Board of Directors deems it necessary for the Company's interest.

2. The Board of Directors must prepare opinion collection ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolution and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the opinion collection ballots. The requirements and methods for sending opinion collection ballots and attached documents shall be implemented according to the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. The opinion collection ballot must contain the following main contents:

- a) Name, head office address, enterprise code;
- b) Purpose of opinion collection;
- c) Full name, contact address, nationality, legal personal identification number for individual shareholders; name, enterprise code or legal entity identification number, head office address

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

for institutional shareholders or full name, contact address, nationality, legal personal identification number for representatives of institutional shareholders; quantity of shares of each class and number of voting shares of the shareholder;

- d) Matter requiring opinion collection to pass a decision;
- e) Voting options including in favor, against, and abstaining for each matter requiring opinion collection;
- f) Deadline for returning the answered opinion collection ballot to the Company;
- g) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

4. Shareholders may send answered opinion collection ballots to the Company by mail, fax, or email according to the following provisions:

- a) In case of sending by mail, the answered opinion collection ballot must be signed by the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the institutional shareholder. The opinion collection ballot sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope, and no one has the right to open it before vote counting;
- b) In case of sending by fax or email, the opinion collection ballot sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;
- c) Opinion collection ballots sent to the Company after the deadline specified in the content of the opinion collection ballot or those that have been opened in case of sending by mail and disclosed in case of sending by fax or email are invalid. Opinion collection ballots not sent to the Company are considered as not participating in voting.

5. The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote counting report under the witness of the Supervisory Board or shareholders not holding management positions in the Company. The vote counting report must contain the following main contents:

- a) Name, head office address, enterprise code;
- b) Purpose and matters requiring opinion collection to pass a resolution;
- c) Number of shareholders with the total number of voting/election shares that have participated in voting/election, distinguishing between valid and invalid voting/election ballots and the method of sending voting/election ballots, accompanied by an appendix of the list of shareholders participating in voting/election;
- d) Total number of votes in favor, against, and abstaining for each matter, total number of election votes for each candidate (if any);
- e) Matter passed and the corresponding approval voting ratio;
- f) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors.

Members of the Board of Directors, vote counters, and vote counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote counting report; jointly liable for damages arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. The vote counting report and resolution must be sent to shareholders within 15 days from the date of completion of vote counting. Sending the vote counting report and resolution may be replaced by posting on the Company's website within 24 hours from the time of completion of vote counting.

7. Answered opinion collection ballots, vote counting reports, passed resolutions, and related documents sent with the opinion collection ballots must all be kept at the Company's head office.

8. A resolution passed in the form of collecting shareholders' opinions in writing is valid if approved by shareholders owning more than 50% of the total voting shares of all shareholders with voting rights, and has the same value as a resolution passed at a General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, may be prepared in a foreign language, and must contain the following main contents:

- a) Name, head office address, enterprise code;
- b) Time and location of the General Meeting of Shareholders;
- c) Agenda and content of the meeting;
- d) Full name of the Chairperson and Secretary;
- e) Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each matter in the meeting agenda;
- f) Number of shareholders and total number of voting shares of shareholders attending, appendix of the list of registered shareholders, representatives of shareholders attending with the corresponding number of shares and votes;
- g) Total number of votes for each matter voted upon, clearly stating the voting method, total number of valid and invalid votes, votes in favor, against, and abstaining; corresponding ratio of the total voting shares of shareholders attending;
- h) Summary of election votes for each candidate (if any);
- i) Matters passed and the corresponding approval voting ratio;
- j) Full name and signature of the Chairperson and Secretary. In case the Chairperson or Secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall be effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain full content as prescribed in this Clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the Chairperson or Secretary to sign the minutes.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The Chairperson and Secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes.

3. Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language have the same legal validity. In case of discrepancies in content between the Vietnamese and foreign language minutes, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.

4. Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix of the list of shareholders registered to attend, power of attorney to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any), and related documents accompanying the meeting notice must be kept at the Company's head office.

Resolutions, Minutes of the General Meeting of Shareholders, and attached documents must be disclosed according to the provisions of law on information disclosure in the securities market.

Article 24. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Within 90 days from the date of receiving the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of collecting shareholders' opinions of the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request a Court or Arbitration to consider and cancel the resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company Charter, except for the case prescribed in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

1. In case candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must have a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must commit to performing their duties honestly, carefully, and in the best interest of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a) Full name, date, month, and year of birth;
- b) Professional qualifications;
- c) Work history;
- d) Other management titles (including titles on the Board of Directors of other companies);
- e) Interests related to the Company and related parties of the Company;

f) Other information as prescribed by law (if any);

The Company is responsible for disclosing information about companies where the candidate holds the position of member of the Board of Directors, other management titles, and interests related to the Company of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors according to the Law on Enterprises and the Company Charter. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares have the right to nominate one (01) candidate; from 20% to less than 40% have the right to nominate a maximum of two (02) candidates; from 40% to less than 50% have the right to nominate a maximum of three (03) candidates; from 50% to less than 60% have the right to nominate a maximum of four (04) candidates; from 60% to less than 70% have the right to nominate a maximum of five (05) candidates; from 70% to less than 80% have the right to nominate a maximum of six (06) candidates; from 80% to less than 90% have the right to nominate a maximum of eight (08) candidates.
3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy according to the provisions of Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises is still not enough, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates according to the provisions of the Company Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Regulations on the Operation of the Board of Directors. The nomination of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors according to the provisions of law.
4. In case the number of candidates nominated by the incumbent Board of Directors according to Clause 3 of this Article is still not enough, the Board of Directors shall organize for other shareholders to nominate according to the provisions of the Company Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and Regulations on the Operation of the Board of Directors. The organization for other shareholders to nominate additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors according to the provisions of law.
5. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors is 07 persons.
2. The term of members of the Board of Directors is no more than 05 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their term at the same time, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.
3. The composition of the Board of Directors is as follows:

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

The composition of the Company's Board of Directors must ensure that at least 1/5 of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members. The Company limits the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

The total number of independent members of the Board of Directors must ensure there are at least 02 independent members.

The rights, obligations, and methods of organization and coordination of activities of independent members of the Board of Directors shall be specifically prescribed in the Regulations on the Operation of the Board of Directors.

4. A member of the Board of Directors no longer holds the status of a member of the Board of Directors in case of being dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders according to the provisions of Article 160 of the Law on Enterprises.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed according to the provisions of law on information disclosure in the securities market.

6. Members of the Board of Directors do not necessarily have to be shareholders of the Company.

Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority in the name of the Company to decide and perform the rights and obligations of the Company, except for rights and obligations falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:

- a) Decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;
- b) Propose the class of shares and total number of shares authorized to be offered for each class;
- c) Decide on the sale of unsold shares within the scope of shares authorized to be offered for each class; decide on raising additional capital in other forms;
- d) Decide on the selling price of shares and bonds of the Company;
- e) Decide on share buybacks according to the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g) Decide on market development, marketing, and technology solutions;

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

- h) Approve purchase, sale, loan, lending contracts, and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions falling under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i) Elect, dismiss, and remove the Chairperson of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, and terminate contracts with the General Director and other important managers as prescribed by the Company Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits for those managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders in other companies, decide on the remuneration and other benefits of those persons;
- j) Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;
- k) Decide on the organizational structure, internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and capital contribution, purchase of shares of other enterprises;
- l) Approve the agenda, content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders, or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
- m) Submit annual audited financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- n) Propose the dividend payout ratio; decide on the deadline and procedures for dividend payment or handling of losses arising during business operations;
- o) Propose the reorganization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;
- p) Decide on the issuance of Regulations on the Operation of the Board of Directors, Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; Regulations on information disclosure of the Company;
- q) Require the General Director, Deputy General Director, and other managers in the Company to provide information and documents on the financial situation and business operations of the Company and its units. The required manager must provide information and documents promptly, fully, and accurately as requested by members of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information are specifically prescribed in the Regulations on the Operation of the Board of Directors.
- r) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, Law on Securities, other provisions of law, and the Company Charter.

3. The Board of Directors must report the results of its activities to the General Meeting of Shareholders according to the provisions of Article 280 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated

December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 28. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.
2. Members of the Board of Directors are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated based on the number of working days necessary to complete the tasks of a member of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
3. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses according to the provisions of law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. Members of the Board of Directors holding executive positions or members of the Board of Directors working on sub-committees of the Board of Directors or performing other tasks outside the scope of normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump sum per task, salary, commission, percentage of profit, or in other forms as decided by the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for all travel, accommodation, and other reasonable expenses they have incurred while performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.
6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include insurance for the responsibilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company Charter.

Article 29. Chairperson of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors is elected, dismissed, and removed by the Board of Directors from among its members.
2. The Chairperson of the Board of Directors may not concurrently hold the position of General Director.
3. The Chairperson of the Board of Directors has the following rights and obligations:
 - a) Prepare the agenda and activity plan of the Board of Directors;

- b) Prepare the agenda, content, and documents for meetings; convene, preside over, and act as the Chairperson of meetings of the Board of Directors;
- c) Organize the passing of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d) Supervise the process of organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- e) Act as the Chairperson of the General Meeting of Shareholders;
- f) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises.

4. In case the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation or the dismissal or removal.

5. In case the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must authorize in writing another member to perform the rights and obligations of the Chairperson of the Board of Directors. In case there is no authorized person or the Chairperson of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory detoxification center or compulsory education center, absconds from their place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulty in awareness and control of behavior, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or doing certain jobs, the remaining members shall elect one of them to hold the position of Chairperson of the Board of Directors based on the principle of majority approval by the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors is elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. This meeting is convened and presided over by the member with the highest number of votes or the highest voting ratio. In case there is more than one member with the same highest number of votes or voting ratio, the members shall elect by majority principle to choose 01 person among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least once per quarter and may meet extraordinarily.

3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a) At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;
- b) At the request of the General Director or at least 05 other managers;
- c) At the request of at least 02 members of the Board of Directors;
- d) Other cases when deemed necessary.

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

4. The request prescribed in Clause 3 of this Article must be in writing, clearly stating the purpose, matters to be discussed, and decisions falling under the authority of the Board of Directors.

5. The Chairperson of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the request prescribed in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors as requested, the Chairperson of the Board of Directors shall be responsible for damages occurring to the Company; the requester has the right to replace the Chairperson of the Board of Directors to convene the meeting of the Board of Directors.

6. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send the meeting notice at least 05 working days before the meeting date. The meeting notice must specifically define the time and location of the meeting, the agenda, and matters to be discussed and decided. The meeting notice must be accompanied by documents used at the meeting and voting ballots for members.

The notice of the meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods prescribed by the Company Charter and ensure it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered at the Company.

7. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the meeting notice and accompanying documents to members of the Supervisory Board in the same manner as to members of the Board of Directors.

Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; they have the right to participate in discussions but do not have the right to vote.

8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least 3/4 of the total number of members are in attendance. In the event that a meeting convened in accordance with this clause does not have the required number of members in attendance, it shall be reconvened within 05 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors are in attendance.

9. A member of the Board of Directors shall be considered to have attended and voted at the meeting in the following cases:

- a) Attending and voting directly at the meeting;
- b) Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
- c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;
- d) Sending a ballot to the meeting via mail, fax, or email;
- e) Sending a ballot by other means as prescribed by law (if any).

10. In the case of sending a ballot to the meeting via mail, the ballot must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening of the meeting. The ballot shall only be opened in the presence of all attendees.

11. Members must fully attend meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote if approved by the majority of the members of the Board of Directors.

12. A resolution or decision of the Board of Directors shall be passed if approved by a majority (more than 1/2) of the members in attendance; in the event of a tie, the final decision shall rest with the side of the Chairman of the Board of Directors. Note: A member of the Board of Directors shall not vote on transactions that provide benefits to that member or their related persons in accordance with the Law on Enterprises and Article 43 of this Charter.

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. When deemed necessary, the Board of Directors may establish subcommittees to be in charge of development policy, human resources, compensation, internal audit, and risk management. The number of members of a subcommittee shall be decided by the Board of Directors and shall consist of at least 02 people, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should constitute the majority of the subcommittee, and one of these members shall be appointed as the Head of the Subcommittee by decision of the Board of Directors. The operation of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of the subcommittee shall only be effective when approved by a majority of the members attending and voting at the subcommittee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or its subcommittees must comply with current legal regulations and the provisions of this Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.

Article 32. Person in charge of Corporate Governance

1. The Board of Directors must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support corporate governance activities at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person in charge of corporate governance may not concurrently work for an approved audit firm that is currently auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

- a) Advising the Board of Directors on organizing General Meeting of Shareholders meetings in accordance with regulations and related tasks between the Company and shareholders;
- b) Preparing meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board;
- c) Advising on meeting procedures;
- d) Attending meetings;

- e) Advising on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;
- f) Providing financial information, copies of minutes of Board of Directors meetings, and other information to members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- g) Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h) Acting as the contact point for related parties;
- i) Maintaining confidentiality of information in accordance with legal regulations and this Charter;
- j) Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organizational structure of management

The Company's management system must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, Executive General Directors, and other management titles appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned titles must be passed by resolution or decision of the Board of Directors.

Article 34. Business Executives

1. Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other business executives with numbers and standards suitable to the Company's structure and management regulations as prescribed by the Board of Directors. Business executives are responsible for supporting the Company in achieving the goals set out in operations and organization.
2. The General Director is paid a salary and bonus. The salary and bonus of the General Director are decided by the Board of Directors.
3. The salary of business executives shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, rights, and obligations of the General Director

1. The Board of Directors appoints 01 member of the Board of Directors or hires another person to serve as the General Director.

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

2. The General Director is the person who manages the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and the law for the performance of assigned rights and obligations.

3. The term of the General Director shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed in Clause 5, Article 162 of the Law on Enterprises.

4. The General Director has the following rights and obligations:

- a) Deciding on matters related to the daily business operations of the Company that do not fall under the authority of the Board of Directors;
- b) Organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- c) Organizing the implementation of the Company's business plans and investment projects; .
- d) Proposing plans for organizational structure and internal management regulations of the Company;
- e) Appointing, dismissing, and removing management titles within the Company, except for titles under the authority of the Board of Directors;
- f) Deciding on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;
- g) Recruiting labor;
- h) Proposing plans for dividend payment or handling of business losses;
- i) Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, and resolutions or decisions of the Board of Directors.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the members of the Board of Directors with voting rights attending the meeting approve, and appoint a new General Director as a replacement.

Article 36. Company Secretary

When deemed necessary, the Board of Directors decides to appoint one (01) or more persons as Company Secretary with a term determined by the Board of Directors. The Board of Directors may remove the Company Secretary when necessary, provided it does not contravene current labor laws. The Company Secretary has the following rights and obligations:

- a) Assisting in organizing and convening meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; recording meeting minutes;
- b) Assisting members of the Board of Directors in performing their assigned rights and obligations;
- c) Assisting the Board of Directors in applying and implementing principles of corporate governance;

- d) Assisting the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; complying with obligations regarding information provision, information disclosure, and administrative procedures;
- e) Other rights and obligations as prescribed in this Charter and the Company's Internal Regulations.

IX.SUPERVISORY BOARD

Article 37. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board

1. The candidacy and nomination of members of the Supervisory Board shall be performed similarly to the provisions in Clause 1, Article 25 of this Charter. Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total common shares have the right to nominate candidates for the Supervisory Board in accordance with the Law on Enterprises and this Charter. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of total voting shares have the right to nominate one (01) candidate; from 20% to less than 40% may nominate a maximum of two (02) candidates; from 40% to less than 50% may nominate a maximum of three (03) candidates; from 50% to less than 60% may nominate a maximum of four (04) candidates; from 60% or more may nominate a maximum of five (05) candidates.
2. In the event that the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and candidacy under Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates in accordance with this Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Supervisory Board. The nomination of additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.
3. In the event that the number of candidates nominated by the incumbent Supervisory Board under Clause 2 of this Article is still insufficient as prescribed in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Supervisory Board shall organize for other shareholders to nominate in accordance with this Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Supervisory Board. The organization for other shareholders to nominate additional candidates by the incumbent Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

Article 38. Composition of the Supervisory Board

1. The number of members of the Company's Supervisory Board is 03 people. The term of a member of the Supervisory Board shall not exceed 05 years and may be reappointed for an unlimited number of terms.
2. Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and the following standards:
 - a) Must not work in the Company's accounting or finance department;
 - b) Must not be a member or employee of an independent audit firm that has audited the Company's financial statements in the 03 consecutive years prior.

3. A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:

- a) No longer meets the standards and conditions to be a member of the Supervisory Board as prescribed in Clause 2 of this Article;
- b) Has submitted a resignation letter and it has been accepted;
- c) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. A member of the Supervisory Board shall be removed in the following cases:

- a) Failure to complete assigned tasks and work;
- b) Failure to perform their rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;
- c) Repeated violations or serious violations of the obligations of a member of the Supervisory Board as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter;
- d) Other cases as decided by the General Meeting of Shareholders.

Article 39. Head of the Supervisory Board

1. The Head of the Supervisory Board is elected by the Supervisory Board from among its members; the election, dismissal, and removal shall be by majority rule. The Supervisory Board must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the business activities of the enterprise.

2. Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:

- a) Convening meetings of the Supervisory Board;
- b) Requesting the Board of Directors, the General Director, and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;
- c) Preparing and signing reports of the Supervisory Board after consulting with the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.

Article 40. Rights and obligations of the Supervisory Board

In addition to the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board has the following rights and obligations:

- 1. Proposing and recommending the General Meeting of Shareholders to approve the list of approved audit firms to audit the Company's Financial Statements; deciding on the approved audit firm to perform inspections of the Company's operations, and removing approved auditors when deemed necessary.
- 2. Being accountable to shareholders for its supervisory activities.
- 3. Monitoring the Company's financial situation and compliance with the law in the activities of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.

4. Ensuring coordination with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
5. In the event of detecting violations of the law or this Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or other executives of the enterprise, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and take measures to remedy the consequences.
6. Developing the Operating Regulations of the Supervisory Board and submitting them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. Reporting to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
8. Having the right to access records and documents of the Company kept at the headquarters, branches, and other locations; having the right to visit the workplaces of the Company's managers and employees during working hours.
9. Having the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide full, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business operations of the Company.
10. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Article 41. Meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board must meet at least 02 times per year, with at least 2/3 of the members of the Supervisory Board in attendance. Minutes of Supervisory Board meetings must be recorded in detail and clearly. The minute-taker and members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the meeting minutes. Minutes of Supervisory Board meetings must be kept to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.
2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved audit firm to attend and answer questions that need clarification.

Article 42. Salary, remuneration, bonus, and other benefits of members of the Supervisory Board

Salary, remuneration, bonus, and other benefits of members of the Supervisory Board shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. Members of the Supervisory Board are paid salary, remuneration, bonus, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides the total amount of salary, remuneration, bonus, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.
2. Members of the Supervisory Board are reimbursed for reasonable expenses for food, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total amount of remuneration and these expenses shall not exceed the total annual operating budget of the

Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. The salary and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant legal regulations, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including duties as members of subcommittees of the Board of Directors, honestly and carefully for the benefit of the Company.

Article 43. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their related persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other managers have the obligation to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the Company (over 50% of charter capital) and themselves or their related persons in accordance with the law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.

4. Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that provide benefits to that member or their related persons in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.

5. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and their related persons shall not use or disclose to others internal information to carry out related transactions.

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to these subjects shall not be void in the following cases:

a) For transactions with a value of less than (35%) of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, General Director, or other executive have been reported to the Board of Directors and

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

approved by the Board of Directors with a majority of votes from members of the Board of Directors who have no related interests;

b) For transactions with a value of (35%) or more, or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, General Director, or other executive have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders with the votes of shareholders who have no related interests.

c) Contracts or transactions for borrowing or selling assets with a value greater than 10% of the total asset value recorded in the most recent financial statements between the Company and a shareholder owning 51% or more of the total voting shares or a related person of that shareholder have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders with the votes of shareholders who have no related interests.

Article 44. Liability for damages and compensation

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives who violate their obligations, duties of honesty and care, or fail to complete their duties must be liable for damages caused by their violations.

2. The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases, and not cases where the Company is the plaintiff) if that person has been or is a member of the Board of Directors, member of the Supervisory Board, General Director, other executive, employee, or representative authorized by the Company, has acted honestly and carefully for the benefit of the Company on the basis of compliance with the law, and there is no evidence confirming that the person has violated their responsibilities.

3. Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments incurred (including legal fees) when resolving these cases within the framework allowed by law. The Company may purchase insurance for these persons to avoid the aforementioned compensation liabilities.

XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 45. Right to inspect books and records

1. Common shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:

a) Common shareholders have the right to examine, inspect, and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request correction of their inaccurate information; examine, inspect, extract, or copy the Company Charter, minutes of General Meeting of Shareholders meetings, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total common shares have the right to examine, inspect, and extract the minute book and resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

Board, contracts and transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets.

2. In the event that an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect books and records, they must attach a power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent or a notarized copy of this power of attorney.

3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives have the right to inspect the Company's share register, list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information is kept confidential.

4. The Company must keep this Charter and its amendments and supplements, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving asset ownership, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of General Meeting of Shareholders and Board of Directors meetings, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the headquarters or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.

5. The Company Charter must be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 46. Employees and trade union

1. The General Director must develop a plan for the Board of Directors to approve matters related to recruitment, termination of employment, salary, social insurance, welfare, rewards, and discipline for employees and business executives.

2. The General Director must develop a plan for the Board of Directors to approve matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best standards, practices, and management policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations, and current legal regulations.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 47. Profit distribution

1. The General Meeting of Shareholders decides the dividend payment level and the form of annual dividend payment from the Company's retained earnings.

2. The Company does not pay interest on dividend payments or payments related to a class of shares.

3. The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors is the body that executes this decision.

4. In the event that dividends or other payments related to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on bank account details provided by shareholders. In the event that the Company has transferred

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

funds according to the bank details provided by the shareholder but that shareholder does not receive the money, the Company is not responsible for the amount the Company has transferred to that shareholder. Dividend payments for shares registered for trading/listing at the Stock Exchange may be conducted through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Based on the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors passes a resolution or decision to determine a specific date to close the list of shareholders. Based on that date, those registered as shareholders or owners of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, receive notices, or other documents.

6. Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with legal regulations.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 48. Bank accounts

1. The Company opens accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.

2. With the prior approval of the competent authority, in necessary cases, the Company may open bank accounts abroad in accordance with legal regulations.

3. The Company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company has opened accounts.

Article 49. Fiscal year

The Company's fiscal year begins on January 01 of each year and ends on December 31. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate and ends on December 31 of the year of issuance of that Enterprise Registration Certificate.

Article 50. Accounting system

1. The accounting system used by the Company is the corporate accounting system or a specific accounting system issued or approved by the competent authority.

2. The Company prepares accounting books in Vietnamese and keeps accounting records in accordance with the law on accounting and relevant laws. These records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.

3. The Company uses Vietnamese Dong as the accounting currency. In the event that the Company has economic operations arising mainly in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the accounting currency, be responsible for that choice before the law, and notify the direct tax management agency.

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Article 51. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements

1. The Company must prepare annual financial statements, and the annual financial statements must be audited in accordance with the law. The Company discloses the audited annual financial statements in accordance with securities laws on information disclosure and submits them to the competent state agency.

2. Annual financial statements must include full reports, appendices, and notes in accordance with the law on corporate accounting. Annual financial statements must reflect the Company's operational situation honestly and objectively.

3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with securities laws on information disclosure and submit them to the competent state agency.

Article 52. Annual report

The Company must prepare and disclose an Annual Report in accordance with the laws on securities and the stock market.

XVI. COMPANY AUDIT

Article 53. Audit

1. The General Meeting of Shareholders appoints an independent audit firm or approves a list of independent audit firms and authorizes the Board of Directors to decide on the selection of one of these entities to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on terms and conditions agreed upon with the Board of Directors.

2. The audit report is attached to the Company's annual financial statements.

3. The independent auditor performing the audit of the Company's financial statements is entitled to attend General Meeting of Shareholders meetings, receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders, and express opinions at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. COMPANY SEAL

Article 54. Company seal

1. The seal includes a seal made at a seal engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.

2. The Board of Directors decides on the type, quantity, form, and content of the seal of the Company, its branches, and representative offices (if any).

3. The Board of Directors and the General Director use and manage the seal in accordance with current legal regulations.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 55. Dissolution of the Company

1. The Company may be dissolved in the following cases:

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

- a) Expiration of the operating duration stated in the Company Charter without a decision to extend;
- b) According to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
- c) Revocation of the Enterprise Registration Certificate, except in cases where the Law on Tax Administration provides otherwise;
- d) Other cases as prescribed by law.

2. The dissolution of the Company before the expiration date (including extended duration) is decided by the General Meeting of Shareholders and executed by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.

Article 56. Liquidation

1. At least [06 months] before the end of the Company's operating duration or after a decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent audit firm. The Liquidation Committee prepares its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation are prioritized by the Company for payment before other debts of the Company.

2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of establishment and the date of commencement of operations. From that moment, the Liquidation Committee represents the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.

3. Proceeds from liquidation are paid in the following order:

- a) Liquidation costs;
- b) Debts for salaries, severance pay, social insurance, and other benefits of employees in accordance with collective labor agreements and signed labor contracts;
- c) Tax debts;
- d) Other debts of the Company;
- e) The remainder after paying all debts from items (a) to (d) above is divided among shareholders. Preferred shares are prioritized for payment first.

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 57. Internal dispute resolution

1. In the event of disputes or complaints related to the Company's operations, or the rights and obligations of shareholders as prescribed by the Law on Enterprises, the Company Charter, other legal regulations, or agreements between:

- a) Shareholders and the Company;

CHARTER OF CAMAU TRADING JOINT STOCK COMPANY

b) Shareholders and the Board of Directors, the Supervisory Board, the General Director, or other executives;

The related parties shall attempt to resolve such disputes through negotiation and conciliation. Except for disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and request each party to present information related to the dispute within 30 working days from the date the dispute arises. In the event of a dispute related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the Head of the Supervisory Board to appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. In the event that a conciliation decision is not reached within [06 weeks] from the start of the conciliation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, one party may take the dispute to Arbitration or Court.

3. The parties shall bear their own costs related to negotiation and conciliation procedures. Payment of Court costs shall be made in accordance with the Court's judgment.

XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

Article 58. Company Charter

1. Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In the event that legal regulations related to the Company's operations are not mentioned in this Charter, or in the event that new legal regulations differ from the provisions in this Charter, those regulations shall apply to govern the Company's operations.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective date

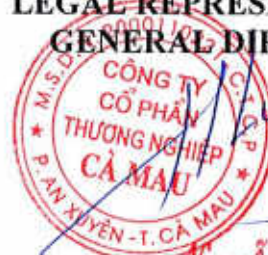
1. This Charter consists of 21 sections and 59 articles, unanimously passed by the General Meeting of Shareholders of Camau Trading Joint Stock Company on June 20, 2026, in Ca Mau, and they collectively approve the full validity of this Charter.

2. The Charter is prepared in 10 copies, each having equal validity, and must be kept at the Company's headquarters.

3. This Charter is the sole and official document of the Company.

4. Copies or excerpts of the Company Charter are valid only when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least 1/2 of the total number of members of the Board of Directors.

LEGAL REPRESENTATIVE
GENERAL DIRECTOR



Nguyễn Hữu Long

